TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2023/QĐST- HNGĐ	*TP,Yên Bái, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 350/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Tổ 07, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Anh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Anh Nguyễn Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung hai con là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02 tháng 06 năm 2010 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi.

Chị Nguyễn Thu H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh D và cháu Nguyễn Khánh H là 2.000.000 đồng/tháng (cả hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu D và cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà chị H không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi quy định tại Điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Chị Nguyễn Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001696 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Anh Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P H, TP Yên Bái (GCNKH số 118 ngày 03/01/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương